

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ " NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN "

(Thời gian thực hiện: 3 tuần, từ ngày 07/04/2025 đến ngày 25/04/2025)

T T	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* 4+5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Co và duỗi tay.	- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu) - Chân: + Nhún chân.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra .- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau(Phía trước, phía sau, trên đầu) + Co và duỗi từng tay. - Lung, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân.
2	5	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Lung, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải	.- Tay: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiểm chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	- Lung, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang
3	4	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).		- Đi và chạy + Đi bằng gót chân - tiến lùi + 4 tuổi: Chạy chậm 60 – 80m Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	* Hoạt động học - 4 tuổi: Đi bằng gót chân - tiến lùi - 5 tuổi: Đi nổi bàn chân tiến, lùi.
4	5	- Trẻ kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3		- Đi và chạy + Đi nổi bàn chân tiến, lùi. + Chạy chậm khoảng 100 – 120m Đi trên dây(- Trò chơi vận động: Mưa to – mưa nhỏ * Hoạt động học - 4 tuổi: Chạy

		lần).		dây đặt trên sàn).	chậm 60 – 80m - 5 tuổi: Chạy chậm khoảng 100 – 120m Trò chơi vận động: kéo co * Hoạt động học 4 tuổi: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn 5 tuổi: Đi trên dây(dây đặt trên sàn) - TCVD: Lộn cầu vòng
5	4	- Trẻ phối hợp tay – mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp.	* 4, 5 T: - Tung, ném, bắt + Tung bóng lên cao và bắt. + Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân. + Đập và bắt bóng tại chỗ.	- Tung, ném, bắt + Tung bắt bóng với người đối diện.	* Hoạt động chơi - Hoạt động ngoài trời
6	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện(khoảng cách 4m). - Ném trúng đích		- Tung, ném, bắt + Tung bắt bóng tại chỗ. + Đi và đập bắt bóng	

		đứng(xa 2m x cao 1,5m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
7	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở + Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng + Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bị bẩn	* 4+5 T - Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, trẻ biết sử dụng dung dịch sát khuẩn thường xuyên để phòng chống covid	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Dạy trẻ rửa tay đúng cách
8		- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, hông rơi vãi, đổ thức ăn	- Trẻ có thói quen và kỹ năng đeo khẩu trang		
9	5	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: - Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội/ giặt nước cho sạch.	mọi lúc mọi nơi để phòng chống covid	- Tập luyện kỹ năng: Rửa tay bằng xà phòng. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách	
10		- Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo			

11	4	<p>- Trẻ nhận biết được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <p>- Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</p> <p>- Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết</p>		<p>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p>	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Góc học tập</p>
12	5	<p>- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ:</p> <p>- Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu...</p> <p>- Trẻ biết tránh một số trường hợp không an toàn:</p> <p>+ Trẻ biết khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.</p> <p>+Trẻ biết ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép</p>			<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>- Góc học tập</p>

		của người lớn, cô giáo. - Trẻ biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.			
2, Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
13	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như : đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng " Vì sao cây lại héo?" " Vì sao lá cây bị úớt?".	* 4+ 5T - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi - Sự thay đổi bất thường về thời tiết mùa xuân; Đang nóng thì chuyển sang lạnh, nhiệt độ tăng giảm đột ngột	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.	* Hoạt động học - Trò chuyện về vai trò của nước * Hoạt động học - Trò chuyện về các hiện tượng tự nhiên
14		- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát so sánh.	- Ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến ngày tết; cuối mùa đông đầu mùa xuân không còn lạnh, nhiều ngày nắng dẫn đến hoa nở sớm, thời tiết những ngày nắng cũng dễ làm ôi thiu bánh		* Hoạt động học - Trò chuyện về các mùa trong năm.
15		- Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
		- Trẻ tò mò, khám phá các sự		- Một số hiện tượng thời tiết	

16		vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: " Tại sao có mưa " .	chung, giò và các đồ ăn khác.	thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa	
17	5	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	- Ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động của các phương tiện giao thông; gây ách tắc giao thông, hỏng công trình đường bộ cầu cống, hỏng các phương tiện giao thông	- Sự khác nhau giữa mặt trăng, mặt trời.	
18		- Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận .	<ul style="list-style-type: none"> - Sự khác nhau giữa ngày và đêm - Các nguồn nước trong môi trường sống - Tên gọi, phân bố - Đặc điểm - Tính chất của nước - Sự ô nhiễm nguồn nước - Quá trình hình thành/ xuất hiện - Ảnh hưởng tới con người và tự nhiên. - Ứng xử - Ích lợi của nước với đời sống con 		

			<p>người, con vật và cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. 		
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
19	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại. 	<p>* 4+ 5T</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc 	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi. 	<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc học tập
20	5	Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.		<ul style="list-style-type: none"> - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. 	
21		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra quy tắc sắp xếp. 	
22		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp. 			

23	4	- Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		- Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	* Hoạt động học - 4 tuổi; Đo dung tích bằng một đơn vị đo - 5t; Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo
24	5	- Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đo và so sánh, nói kết quả		- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
25	4	- Trẻ biết mô tả sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.		- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	* Hoạt động chơi - Góc học tập
26	5	- Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.		- Gọi tên các thứ trong tuần - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	
c, Khám phá xã hội					
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
27	4	- Trẻ thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng".		- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Góc học tập
28	5	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái".		- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp.	

29	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	* Hoạt động học - Tăng cường tiếng việt: Nước sạch, nước bẩn, nước ngọt Nước ao, chai nước, nước mía, cầu vồng, mưa, núi, Tia sét, hạn hãn, lũ lụt. Mùa xuân, Mùa hạ, Mùa thu, mùa đông
30	5	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc , hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	
31	4	Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....			* Hoạt động chơi
32	5	- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.		- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng	- Chơi ngoài trời
33	4	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	* 4+ 5 tuổi;	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	
34	5	- Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Kể lại sự việc theo trình tự.	* Hoạt động chơi - Góc sách, truyện
35	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 4+5 T: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
36	5	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao,		* Hoạt động học - Thơ: Cầu vồng

			đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
37	4	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	* 4 + 5 tuổi - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại truyện đã được nghe .	* Hoạt động chơi - Truyện: Giọt nước tí xíu
38	5	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.		- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.	
39	4	Trẻ bắt chước được giọng nói , điệu bộ của nhân vật trong truyện.	* 4+5T - Đóng kịch		* Hoạt động chơi: - Trò chơi phân vai
40	5	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.			
41	4	Trẻ sử dụng được các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	* 4+ 5T: - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		* Hoạt động chơi: - Góc phân vai
42	5	- Trẻ sử dụng các từ: " Cảm ơn"; " Xin lỗi"; " Xin phép"; " Thưa"; "Dạ"; " Vâng"... phù hợp với tình huống.			
43	4	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. - Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa	* 4+ 5 tuổi + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh	* Hoạt động chơi: - Trò chơi phân vai

		(“Đọc vẹt”).	nét chữ đọc ngắt nghỉ sau các dấu		
44	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. - Trẻ biết cách đọc sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn vệ sách * 4+ 5 tuổi - “Đọc truyện qua các tranh vẽ”. + Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Bảo vệ sách 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. 	
45	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm.... 	<ul style="list-style-type: none"> * 4 + 5 Tuổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng một số chữ cái 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: - Làm quen chữ cái s, x
46		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập tô, tập đồ các nét chữ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các chữ cái. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: - Tập tô, đồ chữ cái s, x
47	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình. 		<ul style="list-style-type: none"> - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình. 	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
48	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. - Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. - Trẻ cố gắng hoàn thành công 			<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động chơi - Trò chơi mới: Trời mưa. Mưa to, mưa nhỏ - Hoạt động góc + Góc PV: Gia đình, bán hàng + Góc XD: Xây ao cá + Góc HT: Xem

		việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			sách, tranh ảnh về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên
49	5	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi).		- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	+ Góc Tạo hình. Vẽ mây, mưa, ông mặt trời + Góc AN. Hát múa về các bài hát trong chủ đề + Góc TN. Chăm sóc hoa
50		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao			
51	4	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	
52		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (ngạc nhiên, xấu hổ) qua tranh ảnh	* Hoạt động chơi - Góc học tập
53		- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua âm nhạc	
	5	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui,		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của	

54		buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. - Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mỗi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	
55	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. - Trẻ biết chờ đến lượt.		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lịch sự. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* Hoạt động chơi - Góc học tập
56	5	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói. - Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	* 4+5T Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
57	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ	

				thuật.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc
58	5	-Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
59	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	
60		-Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc
61	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc(hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái	

		nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		(vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
62		-Trẻ thích thú,ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.			
63	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	4+5T: Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.		* Hoạt động học - Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với - Nghe hát: Nắng sớm - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh
64	5	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ..			
65	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học - VĐTN: Trời nắng, trời mưa. - Nghe hát: Mưa rơi - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất
66	5	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	

67	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lõm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. 		<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ mây, mưa - Vẽ theo ý thích
		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết phối 		<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm 	

68	5	<p>hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p>			
69	4	<p>- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.</p>		<p>- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.</p>	<p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Góc âm nhạc</p>
70	5	<p>- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.</p>		<p>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm</p>	

				theo phách, nhịp, tiết tấu.	
71	4	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4+ 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình. * 4+ 5 tuổi - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình
72	5	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.		- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Trò chuyện với trẻ về nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện về nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề nước và một số hiện tượng tự nhiên

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Thẻ chữ cái, chữ số, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện... liên quan đến chủ đề nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề nước và một số hiện tượng tự nhiên.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ